

## B. — Hội đồng học bổng tỉnh và Hội đồng học bổng liên khu

Điều 10. — Tại mỗi tỉnh hay liên khu, hàng năm sẽ thành lập một Hội đồng để xét đề nghị của Hội đồng học bổng các trường và quyết định việc cấp học bổng, thành phần như sau:

### a) Hội đồng học bổng tỉnh:

- Một đại biểu Ủy ban hành chính tỉnh *Chủ tịch*
- Trưởng Ty Giáo dục hay đại diện *Phó Chủ tịch*
- Một đại biểu giáo viên do Công đoàn tỉnh đề cử. . . . . *Hội viên*
- Một đại biểu Ủy ban Liên-Việt tỉnh (nên là phụ huynh học sinh). . . . . *Hội viên*
- Một đại biểu Ban chấp hành Tỉnh đoàn học sinh (hoặc Tỉnh đoàn thanh niên) *Hội viên*

### b) Hội đồng học bổng liên khu:

- Một đại biểu Ủy ban hành chính liên khu. . . . . *Chủ tịch*
- Giám đốc khu Giáo dục hay đại diện *Phó Chủ tịch*
- Một đại biểu giáo viên do Công đoàn Giáo dục liên khu đề cử. . . . . *Hội viên*
- Một đại biểu Ủy ban Liên Việt liên khu. . . . . *Hội viên*
- Một đại biểu Ban chấp hành Khu đoàn học sinh (hoặc Khu đoàn thanh niên) . . . . . *Hội viên*

Điều 11. — Hàng năm Hội đồng xét sơ bộ xin học bổng mỗi trường, Hội đồng học bổng tỉnh hay liên khu chỉ họp một lần vào đầu niên học để xét việc cấp học bổng cho cả niên học, theo giấy triệu tập của Chủ tịch Hội đồng.

Các Ty Giáo dục và Khu Giáo dục phụ trách những công việc chuẩn bị cần thiết để các Hội đồng học bổng tỉnh hay liên khu họp và phụ trách báo cáo cho cấp trên (Khu hay Bộ) biết tình hình và kết quả việc xét và cấp học bổng của mỗi niên học.

## V. — VIỆC TRUẤT, GIẢM, v.v... HỌC BỔNG GIỮA NIÊN HỌC

Điều 12. — Giữa niên học, những sự thay đổi về học bổng (truất hay giảm học bổng, thay đổi học sinh được hưởng học bổng, v.v...) sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh hay liên khu quyết định theo đề nghị của Ty hay Khu Giáo dục và căn cứ vào biên bản hoặc tờ trình của Hội đồng Quản trị hay Hội đồng giáo viên trường.

## VI. — CÁCH THỨC TRẢ HỌC BỔNG

Điều 13. — Học bổng sẽ trả bằng tiền. Giá gạo để tính tiền trả học bổng là giá gạo do Ủy ban hành chính địa phương ấn định để tính lương tháng cho công chức. Học bổng cấp cho tám (8) tháng trong mỗi niên học và trả vào đầu mỗi tháng.

## VII. — HIỆU LỰC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH NÀY

Điều 14. — Nghị định này sẽ thi hành bắt đầu từ 1-1-1955 cho toàn thể các trường phổ thông quốc lập các cấp và các trường trung, tiểu học công trong toàn quốc.

Đối với các trường tư sẽ có Thông tư riêng về chế độ học bổng theo tinh thần Nghị định này.

Điều 15. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông, Chủ tịch Ủy ban hành chính các liên khu chiếu Nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 4 tháng 4 năm 1955

Bộ trưởng Bộ Tài chính      Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
LÊ-VĂN-HIỆN      NGUYỄN-VĂN-HUYỀN

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 432-TC/HCP ngày 8-5-1956 sửa đổi Thông tư số 184-TC/HCP ngày 1-3-1956 về phụ cấp đi đường của những người đi công tác bằng xe đạp tư.

Kính gửi: — Các cơ quan, đoàn thể trung ương  
— Các Ủy ban hành chính các liên khu và các tỉnh.

Tiếp Thông tư số 184-TC/HCP ngày 1-3-1956 về phụ cấp đi đường, sau khi thỏa thuận với Bộ Nội vụ, Bộ chúng tôi sửa đổi điều 4 « Đi công tác bằng xe đạp tư » trong Thông tư trên như sau:

Phụ cấp đi đường của nhân viên đi công tác bằng xe đạp tư cũng thanh toán theo đúng thể thức của nhân viên đi xe đạp công. Ngoài ra được tính thêm một khoản phụ cấp hao mòn xe đạp như sau:

Đi 15 cây số trở lên được tính 150đ. Trên 15 cây số thì cứ mỗi cây số thêm được tính thêm 10đ. Ví dụ một nhân viên đi công tác bằng xe đạp tư trên quãng đường là 37 cây số thì được 370đ, nếu đi 75 cây số thì được 750đ, về tiền hao mòn xe đạp.

Nếu đi công tác bằng xe đạp riêng dưới 15 cây số một ngày kể cả đi và về thì không được hưởng khoản này.

Tiền chữa xe đạp kể cả và sửa lốp do nhân viên chịu.

Nếu nhân viên đi công tác trên quãng đường có ô-tô, ca-nô, tàu hỏa nhưng không đi bằng phương tiện vận tải trên mà đi bằng xe đạp tư thì ngoài phụ cấp đi đường tính theo thường lệ, chỉ được tính thêm tiền hao mòn xe đạp như trên mà không tính theo tổ tiền phải đi ô-tô, ca-nô hay tàu hỏa.

Trường hợp công nhân viên đi ô-tô, tàu hỏa và mang theo xe tư thì tiền cước phí xe do nhân viên chịu, trừ trường hợp đặc biệt vì nhu cầu công tác phải đi xe đạp sau khi xuống xe ô-tô hay tàu hỏa, nhưng phải được thủ trưởng cơ quan đồng ý trước khi đi.



Xe đạp tư dùng trong các Đoàn cải cách ruộng đất cũng áp dụng theo thẻ lệ chung này.

Các điều khác quy định trong Thông tư số 184-TC/HCP ngày 1-3-1956 không thay đổi.

Quy định trên đây thi hành kể từ ngày nhận được công văn này.

Những giấy đi đường của công nhân viên đi công tác bằng xe đạp tư chưa được thanh toán, cũng sẽ thanh toán theo thẻ thức trên. Những khoản phụ cấp đã thanh toán rồi thì không đặt vấn đề truy lĩnh hay truy nạp.

Hà-nội, ngày 8 tháng 5 năm 1956

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH-VĂN-BÍNH

### BỘ TƯ PHÁP

THÔNG TƯ số 1869-VHC ngày 25-10-1955 và hướng xây dựng và củng cố Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp sau cải cách ruộng đất

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Kính gửi:

Các Ủy ban hành chính liên khu và tỉnh, các ông Công tố ủy viên Tòa án nhân dân liên khu và Tòa án nhân dân tỉnh và thành phố.

Hiện nay ở những xã đã cải cách ruộng đất, giai cấp địa chủ tuy đã bị đánh đổ nhưng nhiều tên địa chủ còn đang cố nhiều phản ứng, để quốc Mỹ dựa vào giai cấp địa chủ làm nòng cốt để phá hoại ta.

Trong nội bộ nông dân còn có một số việc xích mích, tranh chấp nhau về quyền lợi. Những vụ trộm cắp, thông gian, hủ hóa, v.v... còn ít nhiều xảy ra.

Trước tình hình đó, phần lớn cán bộ tư pháp xã chưa được huấn luyện về mặt tư pháp, cán bộ tư pháp huyện cũng đang lúng túng trong việc hướng dẫn Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp. Quan niệm về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức; về lễ lễ làm việc của Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp cũng chưa được thống nhất ở tất cả mọi nơi.

Bộ Tư pháp đã triệu tập một hội nghị trao đổi kinh nghiệm về xây dựng và củng cố Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp sau cải cách ruộng đất trong hai ngày 15 và 16-9-1955. Căn cứ vào ý kiến của hội nghị, Bộ đã xây dựng được một hướng củng cố Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp xã sau cải cách ruộng đất (kèm theo Thông tư này) đề các Ủy ban hành chính và Tòa án nhân dân khu và tỉnh cho tạm thời thực hiện và rút kinh nghiệm.

Trong khi thực nghiệm, xin báo cáo cho Bộ biết những kinh nghiệm đã thu lượm được và ý kiến xây dựng.

Hà-nội, ngày 25 tháng 10 năm 1955

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

VŨ-ĐÌNH-HOÀ

## HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ Củng cố Ủy ban HÀNH CHÍNH XÃ VỀ MẶT TƯ PHÁP SAU CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

### 1. — Mục đích, yêu cầu của việc củng cố Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp sau cải cách ruộng đất

Mục đích của việc củng cố Ủy ban hành chính xã sau cải cách ruộng đất là: góp phần vào việc củng cố chính quyền ở xã, góp phần vào việc tăng cường đoàn kết ở nông thôn và việc trấn áp được kịp thời và có hiệu quả những hành động phá hoại trị an, phá hoại sản xuất của giai cấp địa chủ và của bọn phản động.

Troag việc củng cố Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp sau cải cách ruộng đất, chủ yếu là phải bồi dưỡng lập trường, tư tưởng cho cán bộ phụ trách công việc tư pháp xã, đồng thời cũng phải chú ý hướng dẫn anh em về tổ chức và lễ lễ làm việc của Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp xã.

### 2. — Nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và lễ lễ làm việc của Ủy ban hành chính xã về mặt tư pháp

1) Nhiệm vụ và quyền hạn về mặt tư pháp của Ủy ban hành chính xã:

Nội dung nhiệm vụ về mặt tư pháp của Ủy ban hành chính xã là:

a) Hòa giải những việc xích mích, tranh chấp về quyền lợi trong nhân dân (trường hợp địa chủ tranh chấp với nhau thì Ủy ban hành chính xã cũng phải giáo dục và giải quyết cho chúng).

Ủy ban hành chính xã có quyền công nhận những việc thuận tình ly hôn mà hai bên không có tranh chấp nhau về con cái hoặc tài sản.

b) Kiểm thảo giáo dục những người phạm những lỗi nhỏ làm mất trật tự ở nông thôn như: say rượu, làm huỷ hoại thôn xóm, đánh chửi nhau thường, trộm cắp vặt, hủ hóa thường v.v... Nếu có gây thiệt hại cho người khác Ủy ban hành chính xã có thể bắt người phạm lỗi phải bồi thường.

c) Nghiêm khắc cảnh cáo những tên địa chủ có những phản ứng nhỏ như: láo xược với nông dân, không chịu lao động, trộm cắp vặt, dấy dựa thuê, không chịu đi dân công, v.v...

d) Thi hành mệnh lệnh của cấp trên như: tổng đợt giấy gọi, tổng đợt án, điều tra cung cấp thêm tài liệu về một vụ án theo yêu cầu Tòa án nhân dân huyện hoặc của Tòa án nhân dân tỉnh, v.v...

Ủy ban hành chính xã không có quyền phạt giam hoặc giữ người phạm lỗi một vài ngày để bắt họ quét trụ sở, đắp đường, đào ao, đào giếng, v.v...

Bộ phạt vì cảnh ở xã, vì đối với nông dân, kiểm thảo giáo dục là chính, còn đối với địa chủ, chúng ta phải dựa vào lực lượng của nhân dân mà nghiêm khắc cảnh cáo, trấn áp những phản ứng của chúng.

Nên hồ khoản phạt tiền trong quy ước của xóm đối với những việc gia súc phá hoại hoa màu, vì nhiều nơi